

Bản án số: 676/2021/HS-PT
Ngày 20 tháng 12 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Anh Tài;

Các Thẩm phán: Ông Ngô Tự Học;

Ông Võ Hồng Sơn.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Trang, Thư ký
Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Đức Minh và ông Nguyễn Huy Hải - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 20 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa để xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 848/2021/TLPT-HS ngày 05 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo Vũ Quang H và các bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 133/2021/HSST ngày 24 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

*** Các bị cáo có kháng cáo:**

1. Vũ Quang H, sinh năm 1992 tại Hải Phòng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 159/193 Văn C, phường Đằng L, quận Hải A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Th và bà Trần Thị B (đã chết); có vợ là Lưu Thị Thanh H1; chưa có tiền án, tiền sự; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/11/2020 cho đến nay. Có mặt;

2. Nguyễn Quốc D, sinh năm 1977 tại Hải Phòng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu 1, thị trấn Tiên L1, huyện Tiên L1, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Quốc Th1 và bà Nguyễn Thị M; có vợ là Trần Thị H2 và có 02 con; tiền án: tại Bản án số 06/HSST ngày 18/4/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải

Phòng xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” (chưa được xóa án tích theo quy định của pháp luật); nhân thân: tại Bản án số 05/HSST ngày 06/3/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc (đã được đương nhiên xóa án tích theo quy định của pháp luật); bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/01/2021 cho đến nay. Có mặt;

3. Nguyễn Trọng Th2, sinh năm 1974 tại Hải Phòng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu 2, thị trấn Tiên L1, huyện Tiên L1, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 10/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Trọng D1 và bà Phạm Thị Ng (đều đã chết); có vợ là Phạm Thị Th2 và có 02 con; chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo hiện nay đang tại ngoại. Có mặt;

4. Phạm Văn B, sinh năm 1991 tại Hải Phòng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 136A Nhữ Văn L2, Khu 5, thị trấn Tiên L1, huyện Tiên L1, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông Phạm Văn S và bà Nguyễn Thị Đ; có vợ là Cao Thị Như Q và có 01 con; nhân thân: tại Bản án số 68/2010/HSST ngày 25/8/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù về tội “Không tố giác tội phạm”; tại Bản án số 150/2014/HSST ngày 29/9/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử 15 tháng tù về tội “Đánh bạc”; tại Bản án số 35/2016/HSST ngày 11/3/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù về tội “Đánh bạc”; bị cáo hiện nay đang tại ngoại. Có mặt;

5. Phạm Đức Tr, sinh năm 1996 tại Hải Phòng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 25/51 Đồng Th3, phường Vĩnh N, quận Lê Ch, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông Phạm Đức Ngh và bà Lê Thị Ng1; chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo hiện nay đang tại ngoại. Có mặt;

*** Người bào chữa cho bị cáo Vũ Quang H:** Luật sư Nguyễn Văn Th4 - Công ty luật MTV Bạch Đằng Giang, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt;

Ngoài ra, trong vụ án còn có 06 bị cáo khác gồm: Đào Xuân Ngh1, Cao Văn Gi, bị kết án về tội “Tổ chức đánh bạc”; Bùi Mạnh Hà, Nguyễn Minh Ch bị kết án về các tội “Tổ chức đánh bạc”, “Đánh bạc”; Nguyễn Văn Đ1, Đỗ Mạnh L3 bị kết án về tội “Đánh bạc” không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng và Bản

án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, nội dung vụ án liên quan đến các bị cáo có kháng cáo như sau:

Từ khoảng tháng 6/2019, Đào Xuân Ng mua của một người tên Hùng (chưa xác định được căn cước, lai lịch) 02 tài khoản cá độ có tên DTF215 và DU63 với giá đô 5.200 đồng/01 điểm (01 đô = 01 điểm), được Hùng trả tiền hoa hồng gọi là tiền “com”, khi số điểm đặt cược cá độ đạt 400 điểm trong các trận thắng/thua, không tính các trận hòa, hệ thống mạng sẽ tự động quy đổi thành 01 "com", tỉ lệ trả hoa hồng là "com" x 1 (1 com = 5.200 đồng x 1 = 5.200 đồng), hạn mức 50.000 điểm. Sau khi mua được tài khoản trên, Đào Xuân Ng giao tài khoản DTF215 cho Bùi Mạnh Hà giá đô 6.000đ/điểm, trả hoa hồng com x 2, hưởng chênh lệch 800 đồng/01 điểm và giao tài khoản DU63 sang ngang giá đô cho người tên Ngọc (chưa xác định được căn cước lai lịch).

Trong khoảng thời gian từ tháng 6/2019 đến tháng 11/2020, các đối tượng hoạt động bằng hình thức sử dụng thiết bị công nghệ là điện thoại di động, máy tính kết nối mạng internet để tổ chức và tham gia cá độ bóng đá. Về cách thức hoạt động, người tổ chức đường dây cá độ bóng đá sẽ quản lý, theo dõi việc cá độ thông qua tài khoản quản lý, được đăng nhập tại trang web <https://www.1gom.org>. Tài khoản thành viên được giao cho người chơi cá độ và đăng nhập tại trang web www.sabi88.com hoặc www.2bong.com. Người cá độ sẽ lựa chọn các trận bóng đá, các kèo để đặt cược và đánh cược số điểm nhất định theo tỉ lệ do "nhà cái" (trên trang web) đưa ra. Căn cứ kết quả trận bóng và các kèo, hệ thống mạng sẽ tự động cập nhật trạng thái, số điểm thắng, thua hoặc hòa của người chơi cá độ. Từ số điểm này quy đổi thành tiền cá độ theo mức giá "đô" đã thỏa thuận trước đó với người tổ chức cá độ. Mỗi tài khoản đều có mật khẩu riêng, mức giới hạn điểm, nếu kết quả cá độ thua, sử dụng hết số điểm trong tài khoản thì người chơi phải chuyển thêm tiền để người cung cấp tài khoản chuyển thêm điểm mới tiếp tục cá độ được, nếu kết quả cá độ thắng thì số điểm trong tài khoản sẽ tăng lên. Để quản lý toàn bộ hoạt động cá độ bóng đá của 02 tài khoản DTF215 và DU63, Ng trang bị cho Cao Văn Gi một bộ máy tính, nhờ Gi giúp Ng tạo các tài khoản quản lý, mỗi khi cần kiểm tra, Ng liên hệ với Gi qua phần mềm Teamview mở các tài khoản cá độ của các con bạc để Ng tính toán thắng thua. Ng không thỏa thuận cụ thể tiền công cho Gi nhưng thỉnh thoảng Ng có cho Gi từ 2.000.000 đồng – 3.000.000 đồng. Việc thanh toán thắng thua được Ng, Hà và các con bạc giao dịch thông qua tài khoản ngân hàng hoặc hẹn địa điểm gặp nhau thanh toán trực tiếp vào thứ hai hàng tuần. Đến khi vụ án bị phát hiện, do phần lớn các con bạc bị thua nên tổng hạn mức trong tài khoản tổng của Ng chưa phải nạp thêm điểm. Cụ thể từng tài khoản đã được chia ra và sử dụng cá độ như sau:

1. Tài khoản DTF215, Hà chia thành tài khoản DTF21513 giao cho Nguyễn Minh Ch với giá đô 10.000đ/điểm, trả hoa hồng com x 4, hạn mức 50.000 điểm, hưởng chênh lệch 4000đ/điểm. Sau khi nhận tài khoản từ Hà, Ch đã rủ Vũ Quang Hưng chung nhau tài khoản trên, với tỉ lệ ăn chia 50/50. Sau đó H chia thành 06 tài khoản đại lý cấp dưới, gồm: DTF2151300; DTF2151301; DTF2151302; DTF2151303; DTF2151304; DTF2151333 giao cho các con bạc trên địa bàn thành phố Hải Phòng, cụ thể:

1.1. Các tài khoản DTF2151301; DTF2151302; DTF2151304 Ch và H cấp lại cho Hà trực tiếp quản lý và giao cho các con bạc, cụ thể:

Tài khoản DTF2151302, Hà giao Nguyễn Văn Đ1 với giá 10.000đ/điểm, trả hoa hồng com x 4, hạn mức 5.000 điểm. Sau khi nhận được tài khoản trên, Đ1 sử dụng điện thoại Samsung Galaxy S10E tự chia thành tài khoản DTF2151302006, trực tiếp cá độ 116 trận với tổng số tiền là 115.795.400 đồng, trong đó có 01 trận có số tiền cá độ trên 5.000.000 đồng, nhưng dưới 50.000.000 đồng. Như vậy, tài khoản này Đ1 thắng 864.600 đồng, Hà thua 577.320 đồng, Ng thua 138.612 đồng, Hùng thua số tiền 148.668 đồng. Về số tiền Ng và Hà được hưởng từ việc nâng giá đô phải được xác định là số tiền dùng vào việc đánh bạc. Căn cứ kết quả kiểm tra dữ liệu sao kê các trận cá độ có trong tài khoản của Đ1, thấy có 01 trận Đ1 cá độ 1976, 64 điểm nên số tiền Hà đánh bạc với Đ1 là 7.906.560 đồng (=1976, 64 x 4000đ) và số tiền Ng đánh bạc với Đức 1.581.312 đồng (1976, 64 x 800đ).

Tài khoản DTF2151304, Hà giao cho Đỗ Mạnh L3 với giá 20.000đ/điểm, hưởng chênh lệch 10.000đ/điểm, trả hoa hồng com x 4, hạn mức 1.000 điểm. L3 sử dụng điện thoại Samsung Note9 vào mạng chia thành tài khoản DTF2151304321 cá độ tổng số 125 trận, với tổng tiền là 84.920.400 đồng, trong đó có 01 trận có số tiền cá độ trên 5.000.000 đồng nhưng dưới 50.000.000 đồng. Tài khoản này L3 thắng 1.045.800 đồng, Hà thua 866.340 đồng, Ng thua 82.116 đồng, Hùng thua 97.344 đồng. Căn cứ kết quả kiểm tra dữ liệu sao kê các trận cá độ có trong tài khoản của L3, thấy trận cá độ của L3 có tổng điểm cao nhất là 198,8 điểm nên số tiền chênh lệch mà Ng và Hà dùng vào việc đánh bạc không có trận nào từ 5.000.000 đồng trở lên.

Tài khoản DTF2151301, Hà giao cho đối tượng tên Hải ở Dương Kinh, Hải Phòng (chưa rõ lai lịch), hạn mức 1.000 điểm, với giá đô 10.000đ/điểm, trả com x 3. Hải chia thành tài khoản DTF2151301000, cá độ tổng số 304 trận với tổng tiền là 67.745.220 đồng. Do chưa xác định được đối tượng Hải nên giá bán tài khoản giao cho Hải được tính bằng giá Hà mua của Ng là 6.000 đồng/01 điểm. Căn cứ kết quả kiểm tra dữ liệu sao kê các trận cá độ có trong tài khoản của Hải, thấy

không có trận nào cá độ từ 5.000.000 đồng trở lên. Tài khoản này Hà thua 1.834.140 đồng, Ng thắng 133.896 đồng, Hùng thắng 1.700.240 đồng.

1.2. Tài khoản DTF2151333, Hưng chia thành các tài khoản để giao cho các con bạc, cụ thể:

Tài khoản DTF2151333004, H giao cho Phạm Đức Tr với giá 20.000đ/điểm, hưởng chênh lệch 10.000 đồng/01 điểm, trả hoa hồng com x 4, hạn mức 2.000 điểm. Tr sử dụng điện thoại Iphone7 Plus vào mạng cá độ tổng số 62 trận với tổng tiền là 527.809.800 đồng, trong đó có 38 trận cá độ trên 5.000.000 đồng, thì có 06 trận trên 20.000.000 đồng, không có trận nào cá độ từ 50.000.000 đồng trở lên. Tài khoản này Tr thắng 54.334.600 đồng, Ch và H cùng thua 27.167.000 đồng, Hà thua 11.358.080 đồng, Ng thua 2.320.744 đồng, Hùng thua 13.488.176 đồng. Căn cứ kết quả kiểm tra dữ liệu sao kê các trận cá độ có trong tài khoản của Tr, thấy đối với số lượng các trận cá độ có số điểm cược từ 505,96 điểm trở lên được xác định là số trận đấu Ch, H đánh bạc với Tr (= số điểm x 10.000đ) và số lượng các trận cá độ có số điểm cược từ 1303,33 điểm trở lên được xác định là số trận đấu Hà đánh bạc với Tr (= số điểm x 4000đ). Như vậy, Ch và H đánh bạc 24 trận, Hà đánh bạc 03 trận có số tiền từ 5.000.000 đồng trở lên, đều dưới 50.000.000 đồng.

Tài khoản DTF2151333001 H, Ch giao cho đối tượng tên Kiên, khoảng 30 tuổi nhà ở Cát Dài, Lê Ch, Hải Phòng (chưa rõ lai lịch), hạn mức 200 điểm, với giá 50.000đ/điểm trả hoa hồng com x 4. Do chưa xác định được đối tượng Kiên nên giá bán tài khoản cho Kiên được tính bằng giá mà Ch và H đã mua của Hà 10.000 đồng/01 điểm. Kiên đã cá độ tổng số 110 trận với tổng tiền là 23.485.000 đồng, nhưng không có trận nào cá độ trên 5.000.000 đồng. Tài khoản này Ch, H thua 3.856.200 đồng, Hà thắng 1.477.080 đồng, Ng thắng 288.876 đồng, Hùng thắng 2.090.244 đồng.

Tài khoản DTF2151333333 H đưa Ch giao cho đối tượng tên Minh ở An Đồng, An Dương, Hải Phòng (chưa rõ lai lịch), hạn mức 1.000 điểm, giá đô 40.000đ/điểm, trả hoa hồng com x 4. Do chưa xác định được đối tượng Minh nên giá bán tài khoản cho Minh được tính bằng giá mà Ch và H đã mua của Hà 10.000 đồng/01 điểm. Minh đã cá độ tổng số 40 trận với tổng tiền là 14.736.000 đồng nhưng không có trận nào trên 5.000.000 đồng. Tài khoản này Ch, H thắng 373.800 đồng, Hà thua 180.360 đồng, Ng thua 39.156 đồng, Hùng thua 154.284 đồng.

Tài khoản DTF2151333777, H giao cho đối tượng tên Quyết ở gần nhà của H tại khu vực Văn Cao, phường Đằng L, Hải An với hạn mức 400 điểm, giá đô 50.000đ/điểm, trả hoa hồng com x 4. Căn cứ vào lời khai của Quyết, Cơ quan điều tra xác định là Cao Đức Quyết, sinh năm 1990 trú tại 187/193 Văn Cao,

Đặng L, Hải An, Hải Phòng. Tại Cơ quan điều tra, Quyết không thừa nhận mua tài khoản trang bóng của H. Do chưa chứng minh làm rõ hành vi của Quyết nên giá bán tài khoản cho Quyết được tính bằng giá mà Ch và H đã mua của Hà 10.000 đồng/01 điểm. Quyết đã cá độ tổng số 31 trận với tổng tiền là 15.500.000 đồng, nhưng không có trận nào cá độ từ 5.000.000 đồng trở lên. Tài khoản này, Ch, H thua 1.552.000 đồng, Hà thắng 616.800 đồng, Ng thắng 123.360 đồng, Hùng thắng 807.040 đồng.

1.3. Tài khoản DTF2151300, Ch và H giao cho Phạm Đức Tr với giá 20.000đ/điểm, trả hoa hồng com x 4, hạn mức 3.000 điểm. Tr sử dụng một thời gian sau đó bỏ. Cơ quan điều tra không thu giữ được các dữ liệu điện tử của trang bóng.

1.4. Tài khoản DTF2151303 H và Ch không sử dụng.

2. Tài khoản DU63: sau khi mua của Hùng, Ng giao cho đối tượng tên Ngọc (là bạn của Hùng) ngang giá 5.200 đồng/01 điểm để Ngọc trực tiếp quản lý và phân phối cho các đại lý cấp dưới tổ chức cá độ bóng đá, Ng không được hưởng lợi ích gì từ tài khoản này. Tài liệu điều tra đến nay chưa xác định được căn cước lai lịch của Ngọc, tuy nhiên các tài khoản cá độ đã được chia ra từ tài khoản này, xác định được như sau:

Hai tài khoản DU630403002 và DU630403004 là do Phạm Văn B giúp Nguyễn Trọng Th2 mua của Ngọc với giá 25.000 đồng/01 điểm, được hưởng com x 5. Th2 sử dụng 01 tài khoản để trực tiếp cá độ, tài khoản còn lại Th2 đầu tư chung với Nguyễn Quốc D với tỉ lệ ăn chia 50/50 và để cho D trực tiếp cá độ, cụ thể:

Tài khoản DU630403002, Th2 sử dụng điện thoại Iphone5 màu trắng cá độ 593 trận với tổng tiền là 1.637.088.750 đồng, trong đó có 81 trận cá độ trên 5.000.000 đồng, thì có 03 trận cá độ trên 20.000.000 đồng, không có trận nào từ 50.000.000 đồng trở lên. Tài khoản này Th2 thua 46.611.750 đồng, Ngọc thắng 34.613.738 đồng, Hùng thắng số tiền 11.998.012 đồng.

Tài khoản DU630403004, D sử dụng điện thoại Samsung Galaxy On7 trực tiếp cá độ 877 trận với tổng số tiền là 2.785.573.250 đồng, trong đó có 129 trận cá độ trên 5.000.000 đồng, thì có 12 trận trên 20.000.000 đồng và 01 trận trên 50.000.000 đồng. Tài khoản này Th2 và D cùng bị thua 91.782.625 đồng, Ngọc thắng 141.799.630 đồng, Hùng thắng số tiền 41.765.620 đồng.

Tại các Bản Kết luận giám định số 16/KLGĐ ngày 15/3/2021 và số 137/KLGĐ ngày 24/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: trong khoảng thời gian từ 01 tháng 7 năm 2020 đến tháng 11 năm 2020, tìm thấy nhiều dữ liệu thông tin nghi liên quan đến vụ án có trong

điện thoại di động đã thu giữ của Đào Xuân Ng, Bùi Mạnh Hà, Nguyễn Minh Ch, Nguyễn Quốc D, Nguyễn Văn Đ1, Đỗ Mạnh L3 và có trong điện thoại, máy tính thu giữ của Cao Văn Gi.

Tại Cơ quan điều tra, Đào Xuân Ng, Cao Văn Gi, Bùi Mạnh Hà, Nguyễn Minh Ch, Vũ Quang H, Nguyễn Văn Đ1, Đỗ Mạnh L3, Phạm Đức Tr, Nguyễn Quốc D, Nguyễn Trọng Th2, Phạm Văn B khai nhận phù hợp với nhau như trên. Theo kết quả các trận bóng đã được trích xuất dữ liệu từ tài khoản các bị cáo sử dụng để cá độ thì Ng thua 2.034.496 đồng; H2 thua 12.722.360 đồng; Ch và H2 thua 32.201,400 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 133/2021/HSST ngày 24 tháng 8 năm 2021, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã quyết định:

1. Căn cứ điểm c khoản 2 và khoản 3 Điều 322, điểm c khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 54, Điều 55 và Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Vũ Quang H 04 (Bốn) năm tù về tội “Đánh bạc”; 02 (Hai) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt chung, buộc bị cáo phải thi hành là 06 (Sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/11/2020. Phạt tiền bổ sung bị cáo 25.000.000 đồng.

2. Căn cứ các điểm b, c khoản 2 và khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc D 04 (Bốn) năm tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày 28/01/2021. Phạt tiền bổ sung bị cáo 20.000.000 đồng.

3. Căn cứ các điểm b, c khoản 2 và khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Th2 04 (Bốn) năm tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Phạt tiền bổ sung bị cáo 20.000.000 đồng.

4. Căn cứ các điểm b, c khoản 2 và khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Văn B 04 (Bốn) năm tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Phạt tiền bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng.

5. Căn cứ điểm c khoản 2 và khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 54 và Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Đức Tr 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Phạt tiền bổ sung bị cáo 15.000.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo Đào Xuân Ng, Cao Văn Gi, Bùi Mạnh H2, Nguyễn Minh Ch,

Nguyễn Văn Đ1, Đỗ Mạnh L3; xử lý vật chứng; án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/8/2021, bị cáo Nguyễn Quốc D kháng cáo xin giảm hình phạt.

Ngày 30/8/2021, bị cáo Vũ Quang H, Phạm Văn B kháng cáo xin giảm hình phạt.

Ngày 31/8/2021, bị cáo Phạm Đức Tr kháng cáo xin giảm hình phạt và hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

Ngày 01/9/2021, bị cáo Nguyễn Trọng Th2 kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Các bị cáo đều giữ nguyên nội dung kháng cáo, khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm quy kết và thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Vũ Quang H về tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc”; các bị cáo Nguyễn Quốc D, Nguyễn Trọng Th2, Phạm Văn B, Phạm Đức Tr về tội “Đánh bạc” là đúng người, đúng tội, không oan. Các bị cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo về giảm hình phạt; cho được hưởng án treo.

- Bị cáo Vũ Quang H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện hoàn cảnh gia đình, bị cáo là lao động chính, mẹ đã chết, bố già yếu, vợ bị cáo không công việc không ổn định trang trải cuộc sống. Bị cáo luôn chấp hành tốt chủ trương, chính sách tại địa phương. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực phối hợp với Cơ quan điều tra nhanh chóng làm sáng tỏ vụ án.

- Bị cáo Nguyễn Quốc D đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện hoàn cảnh gia đình, bị cáo là lao động chính; bố mẹ đã già yếu, thường xuyên đau yếu; vợ bị cáo không có công ăn việc làm, phải nuôi 02 con nhỏ; bố bị cáo là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huân huy chương; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tích cực nộp toàn bộ số tiền phạt bổ sung, án phí hình sự sơ thẩm theo quyết định của bản án sơ thẩm đã tuyên.

- Bị cáo Nguyễn Trọng Th2 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính; bố mẹ đều đã chết; vợ bị cáo không có công ăn việc làm, phải nuôi 02 con nhỏ; gia đình bị cáo có công với cách mạng; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tích cực nộp toàn bộ số tiền phạt bổ sung, án phí hình sự sơ thẩm theo quyết định của bản án sơ thẩm đã tuyên.

- Bị cáo Phạm Văn B đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận; bị cáo là lao động chính trong gia đình, phải nuôi con nhỏ; quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo

đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực phối hợp với Cơ quan điều tra nhanh chóng làm sáng tỏ vụ án; bị cáo đã tích cực nộp toàn bộ số tiền phạt và án phí hình sự sơ thẩm theo quyết định của bản án sơ thẩm đã tuyên.

- Bị cáo Phạm Đức Tr đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận; bị cáo luôn chấp hành tốt chủ trương, chính sách tại địa phương, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; gia đình bị cáo có công với Cách mạng, ông nội bị cáo là chiến sỹ cách mạng chống Pháp, bị địch bắt tù đầy tại Côn Đảo, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng; bà ngoại bị cáo được tặng Bằng khen vì có thành tích trong kháng chiến chống Pháp; bố mẹ hiện nay đã già yếu, thường xuyên đau ốm; quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực phối hợp với Cơ quan điều tra nhanh chóng làm sáng tỏ vụ án; bị cáo đã tích cực nộp toàn bộ số tiền phạt, tiền thu lời bất chính và án phí hình sự sơ thẩm theo quyết định của bản án sơ thẩm đã tuyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Vũ Quang H, Nguyễn Quốc D, Nguyễn Trọng Th2, Phạm Văn B, Phạm Đức Tr đều đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm quy kết; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm; phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Vũ Quang H về tội “Tổ chức đánh bạc”; “Đánh bạc” theo điểm c khoản 2 và khoản 3 Điều 322, điểm c khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Quốc D, Nguyễn Trọng Th2, Phạm Văn B về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự; bị cáo Phạm Đức Tr về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, quyết định của bản án sơ thẩm, đánh giá các tình tiết có trong hồ sơ vụ án cũng như hành vi phạm tội cụ thể của từng bị cáo, đánh giá việc tại phiên tòa hôm nay một số bị cáo có tình tiết mới như: bị cáo H, Th2 là người có công với cách mạng; bị cáo Tr có ông, bà nội là người có công với cách mạng; các bị cáo D, Th2, B, Tr đã nộp toàn bộ số tiền phạt bổ sung, thu lợi bất chính, có đơn trình bày hoàn cảnh có xác nhận của địa phương, bị cáo Tr ủng hộ quỹ Covis tại địa phương. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 355, 356, 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Vũ Quang H, Nguyễn Quốc D, Nguyễn Trọng Th2, Phạm Văn B. Chấp nhận kháng cáo của bị

cáo Tr xử phạt bị cáo 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Vũ Quang H trình bày: Đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r (tự thú) khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự vì ngày 26/11/2020 mới khởi tố vụ án thì ngày 20/11 bị cáo và bị cáo Đức đã đến Cơ quan công an để tự thú nhưng chỉ có bị cáo Đ1 được áp dụng tình tiết giảm nhẹ này, còn bị cáo H đã được Tòa án cấp sơ thẩm nhận định tình tiết giảm nhẹ này nhưng khi quyết định lại không áp dụng cho bị cáo là không đúng, không công bằng; bị cáo có bố để tham gia quân đội hiện nay đang bị bệnh hiểm nghèo, vợ bị cáo mới sinh con, có 02 bác là người có công với cách mạng. Đề nghị áp dụng điểm s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự chấp nhận kháng cáo để giảm nhẹ 01 phần hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp quan điểm của luật sư: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tự thú quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Quang H như luật sư trình bày là có căn cứ.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, tài liệu, ý kiến của Kiểm sát viên và của các bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1] Về tố tụng:

Các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử không có khiếu nại về hành vi tố tụng của những người tiến hành tố tụng, nên các tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ là hợp pháp. Đơn kháng cáo của các bị cáo Vũ Quang H, Nguyễn Quốc D, Nguyễn Trọng Th2, Phạm Văn B, Phạm Đức Tr trong hạn luật định, nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai các bị cáo khác, phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, truy tố, xét xử; phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: từ khoảng tháng 09 đến đầu tháng 11/2020, Đào Xuân Ng mua 02 tài khoản Tổng, có tên DTF215 và DU63 có hạn mức 200.000 điểm, với giá 5.200 đồng/01 điểm, sau đó chuyển giao lại cho Bùi Mạnh H2 tài khoản DTF215 với giá 6.000 đồng/01 điểm, hưởng chênh lệch 800 đồng/01 điểm và chuyển giao ngang giá cho đối tượng tên HNgọc (chưa xác định được căn cước, lai

lịch) để Hà và Ngọc tổ chức, triển khai việc cá độ bóng đá. Cao Văn Gi giúp Ng trong việc thao tác mở, đóng tài khoản thông qua phần mềm Teamview. Hoạt động cá độ được triển khai từ 02 tài khoản trên có tổng số 2.258 trận cá độ, tương ứng với số tiền 5.272.654.420 đồng, Ng bị thua 2.034.496 đồng. Sau khi nhận tài khoản Super (DTF215), Bùi Mạnh H2 chia thành tài khoản đại lý cấp 1 có tên đăng nhập DTF21513 giao cho Nguyễn Minh Ch và Vũ Quang H với giá 10.000 đồng/01 điểm, hưởng chênh lệch 4000 đồng/01 điểm. Ch và H chia thành 06 tài khoản đại lý cấp dưới, nâng giá bán giao lại cho con bạc tự chia thành tài khoản đánh bạc, hưởng chênh lệch từ 10.000 đồng đến 40.000 đồng/01 điểm, trừ 03 tài khoản giao lại cho H2 không hưởng chênh lệch. 03 tài khoản còn lại, có tài khoản Ch và H chưa sử dụng đến, có tài khoản đã giao cho người chơi tự chia để chơi với giá 20.000đồng/điểm, có tài khoản H tiếp tục chia thành 03 tài khoản vừa để tự chơi vừa giao lại cho các con bạc khác, hưởng tiền chênh lệch từ 10.000 đồng đến 40.000 đồng. Kết quả 09 tài khoản đánh bạc được chia ra từ 06 tài khoản đại lý của Ch và H có tổng số 788 trận cá độ, tương ứng với số tiền 849.992.420 đồng, trong đó có 40 trận cá độ trên 5.000.000 đồng thì có 06 trận với số tiền trên 20.000.000 đồng và đều dưới 50.000.000 đồng. Hà bị thua 12.722.360 đồng, Ch và H mỗi người được hưởng lợi 16.100.680 đồng. Nguyễn Minh Ch và Vũ Quang H giao 02 tài khoản đánh bạc cho Phạm Đức Tr với giá 20.000 đồng/điểm, Tr mới sử dụng 01 tài khoản, trực tiếp cá cược 62 trận, trong đó có 38 trận trên 5.000.000 đồng nhưng dưới 50.000.000 đồng, thắng 54.334.600 đồng. Ngoài ra, Ch và H còn giao 03 tài khoản đánh bạc cho các đối tượng Kiên, Minh, Quyết. Do chưa xác định được căn cước lai lịch của các đối tượng này nên giá bán tài khoản được tính bằng với giá Ch, H mua vào từ H2. Kết quả kiểm tra dữ liệu thể hiện lịch sử các trận cá độ, xác định: Kiên cá cược 110 trận, tương ứng 23.485.000 đồng, không có trận nào cá độ nào từ 5.000.000 đồng trở lên; Minh cá cược 40 trận tương ứng 14.736.000 đồng, không có trận cá độ nào từ 5.000.000 đồng trở lên; Quyết cá cược 31 trận tương ứng 15.500.000 đồng, không có trận cá độ nào từ 5.000.000 đồng trở lên. Vì vậy, số tiền chênh lệch mà Ch, H được hưởng từ việc nâng giá bán phải được xác định là số tiền Ch, H sử dụng để đánh bạc. Kết quả kiểm tra dữ liệu thể hiện lịch sử các trận cá cược cho thấy, có tổng số 24 trận cá độ trên 5.000.000 đồng, nhưng đều dưới 50.000.000 đồng. Tài khoản DU63 do đối tượng tên Ngọc (chưa xác định được căn cước lai lịch) trực tiếp quản lý và giao dịch với Phạm Văn B (mua hộ cho Nguyễn Trọng Th2) 02 tài khoản đánh bạc với giá 25.000 đồng/01 điểm. Th2 sử dụng 01 tài khoản để trực tiếp cá độ, tài khoản còn lại Th2 đầu tư chung với Nguyễn Quốc D với tỉ lệ ăn chia 50/50 và để cho D trực tiếp cá độ. Th2 trực tiếp cá cược 593 trận với tổng tiền là 1.637.088.750 đồng, trong đó có 81 trận cá độ từ 5.000.000 đồng trở lên, bị thua 46.611.750 đồng. D cá độ 877 trận, với tổng

số tiền là 2.785.573.250 đồng, trong đó có 129 trăn cá độ từ 5.000.000 đồng trở lên và có 01 trăn trên 50 triệu đồng. Th2 và D cùng bị thua 91.782.625 đồng.

Trong vụ án này, số tiền đánh bạc của các bị cáo Nguyễn Quốc D, Nguyễn Trọng Th2, Phạm Văn B trên 50 triệu đồng nên phải chịu tình tiết định khung “*Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc trị giá 50.000 đồng trở lên*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự; ngoài ra, các bị cáo đã “*Sử dụng mạng internet, mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử để phạm tội*” nên phải chịu tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự. Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét bị cáo Vũ Quang H về các tội “*Tổ chức đánh bạc*”; “*Đánh bạc*” theo điểm c khoản 2 Điều 322 và điểm c khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự và xét xử các bị cáo Nguyễn Quốc D, Nguyễn Trọng Th2, Phạm Văn B về tội “*Đánh bạc*” theo điểm b, c khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự và xét xử bị cáo Phạm Đức Tr về tội “*Đánh bạc*” theo điểm c khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xác định hành vi phạm tội, tội danh và hình phạt của các bị cáo *Đào Xuân Ng, Cao Văn Gi, Bùi Mạnh H2, Nguyễn Minh Ch, Nguyễn Văn Đ1, Đỗ Mạnh L3*. Tuy nhiên, các bị cáo này không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không đề cập đến.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo: hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng và sự quản lý của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội, sự bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân tại địa phương, là một trong các nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, một phần ảnh hưởng đến đời sống kinh tế của nhiều gia đình và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn là nguyên nhân của nhiều tội phạm khác, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, nên cần phải áp dụng hình phạt tương xứng mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4]. Xét kháng cáo của từng bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy:

[4.1]. Các bị cáo tham gia đánh bạc nhiều ngày và đánh bạc nhiều lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*phạm tội nhiều lần*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Riêng bị cáo Nguyễn Quốc D phạm tội lần này thuộc trường hợp “*tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

[4.2]. Các bị cáo Vũ Quang H, Nguyễn Quốc D, Nguyễn Trọng Th2, Phạm Văn B, Phạm Đức Tr tham gia trong vụ án là những người thực hành, đồng phạm, việc phân hóa vai trò, mức độ phạm tội trên cơ sở tổng số tiền đánh bạc và số lần tham gia đánh bạc. Quá trình xét xử sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ

vào nhân thân các bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Vũ Quang H, Nguyễn Quốc D, Phạm Văn B sau khi vụ án bị phát hiện đã đến cơ quan Công an đầu thú nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo là có căn cứ.

[4.3]. Đối với kháng cáo của bị cáo Vũ Quang H, Hội đồng xét xử thấy: bị cáo giữ vai trò là người chủ mưu, cầm đầu. Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo mức án 06 năm tù về 02 tội đối với bị cáo là có căn cứ. Tại phiên tòa, luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng cần áp dụng điểm r (*tự thú*) khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo vì ngày 20/11/2020 bị cáo đã đến Cơ quan Công an viết đơn xin đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Đại diện Viện kiểm sát đồng nhất quan điểm của Luật sư về việc phải áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tự thú đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy có căn cứ để áp dụng điểm r (*tự thú*) khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Quang H. Tại phiên tòa, bị cáo và gia đình bị cáo xuất trình thêm tài liệu thể hiện có bố đẻ là người có công với cách mạng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo và quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo Vũ Quang H.

[4.4]. Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Quốc D, Phạm Văn B, Nguyễn Trọng Th2, thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bị cáo có xuất trình thêm tình tiết mới thể hiện các bị cáo đã tích cực nộp toàn bộ số tiền phạt, án phí hình sự sơ thẩm theo quyết định của bản án sơ thẩm đã tuyên, cụ thể: bị cáo Nguyễn Quốc D đã nộp số tiền 20.200.000 đồng; bị cáo Phạm Văn B đã nộp số tiền 10.200.000 đồng; bị cáo Nguyễn Trọng Th2 đã nộp số tiền 20.200.000 đồng; đồng thời, xuất trình tài liệu thể hiện điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính (được chính quyền địa phương xác nhận); bị cáo Th2 có thời gian phục vụ trong quân ngũ; do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo Vũ Quang H, Nguyễn Quốc D, Phạm Văn B, Nguyễn Trọng Th2 như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa.

[4.5]. Đối với kháng cáo của bị cáo Phạm Đức Tr xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử thấy: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo tiếp tục tỏ thái độ khai báo

thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và xuất trình biên lai thể hiện việc các bị cáo đã tự nguyện nộp toàn bộ số tiền 69.533.000 đồng, gồm tiền phạt bổ sung, tiền thu lời bất chính và tiền án phí hình sự sơ thẩm theo bản án sơ thẩm đã tuyên và xuất trình tài liệu thể hiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, được chính quyền địa phương xác nhận; bị cáo tham gia ủng hộ quỹ Codvis tại địa phương; gia đình bị cáo có công với Cách mạng, có ông nội bị cáo là Chiến sỹ cách mạng chống Pháp, bị địch bắt tù đầy tại Côn Đảo, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng và có bà ngoại bị cáo được tặng Bằng khen vì có thành tích trong kháng chiến chống Pháp, đây là các tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy, bị cáo Phạm Đức Tr có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; do đó, thấy có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Đức Tr xin được hưởng án treo như quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trình bày tại phiên tòa, đồng thời cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật để bị cáo hòa nhập với gia đình và xã hội.

[5]. Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Vũ Quang H, Nguyễn Quốc D, Phạm Văn B Nguyễn Trọng Th2, Phạm Đức Tr được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6]. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Vũ Quang H, Nguyễn Quốc D, Phạm Văn B, Nguyễn Trọng Th2, Phạm Đức Tr; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 133/2021/HS-ST ngày 24/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đối với các bị cáo, cụ thể:

- Áp dụng điểm c khoản 2 và khoản 3 Điều 322, điểm c khoản 2 Điều 321, điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 54, Điều 55 và Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Vũ Quang H 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”; 02 (Hai) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Vũ Quang H phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/11/2020. Phạt bổ sung bị cáo 25.000.000 đồng.

- Áp dụng các điểm b, c khoản 2 và khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc D 03 (Ba) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày 28/01/2021. Phạt bổ sung bị cáo 20.000.000 đồng.

- Áp dụng các điểm b, c khoản 2 và khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Văn B 03 (Ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng.

- Áp dụng các điểm b, c khoản 2 và khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Th2 03 (Ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo 20.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm c khoản 2 và khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 54, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Đức Tr 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (Sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 20/12/2021). Phạt bổ sung bị cáo 15.000.000 đồng.

Giao bị cáo Phạm Đức Tr cho Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Niệm, quận Lê Ch, thành phố Hải Phòng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

- Xác nhận bị cáo Nguyễn Quốc D đã nộp số tiền 20.200.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0007139 ngày 22/9/2021 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

- Xác nhận bị cáo Phạm Văn B đã nộp số tiền 10.200.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0007140 ngày 22/9/2021 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

- Xác nhận bị cáo Nguyễn Trọng Th2 đã nộp số tiền 20.200.000 đồng tại

Biên lai thu tiền số 0000207 ngày 14/12/2021 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

- Xác nhận bị cáo Phạm Đức Tr đã nộp số tiền 15.000.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0007163 ngày 30/9/2021 và số tiền 54.533.000 đồng tại Biên lai thu số 0007158 ngày 18/9/2021 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

[2] Về án phí: Các bị cáo Vũ Quang H, Nguyễn Quốc D, Phạm Văn B, Nguyễn Trọng Th2, Phạm Đức Tr không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3]. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam – CA TP Hải Phòng;
- Cục THADS thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo H, D (qua trại);
- Bị cáo Th2, B, Tr (theo địa chỉ);
- UBND phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, TP Hải Phòng (để thực hiện);
- Lưu HS, PHCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Anh Tài